TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 25-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Cảnh

Ông Nguyễn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Công **-** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 14/4/2003 tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: Thôn Bình Y, xã Sông H, huyện S H, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Đội 6, thôn Võ K, xã Diên A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Duy Ng (sinh năm 1977) và bà Trần Thị Kim Ng1 (sinh năm 1982); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: Anh Trần Minh Ch, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tân Q, xã Cam Thành B, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Tân Q, xã Cam Thành B, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Huỳnh H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Võ C, xã Vĩnh Tr, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Đều có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Kiều Ngọc Q, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim Ng là cộng tác viên online cho công ty tài chính FeCredit từ năm 2020. Ng sử dụng facebook có tên "An Nhiên" đăng bài về việc cho vay tiền, để kiếm tiền hoa hồng. Tối ngày 24/3/2023, anh Trần Minh Ch sử dụng facebook có tên "Minh Hiếu" nhắn tin cho Ng hỏi thủ tục làm hồ sơ vay tiền; Ng hẹn gặp anh Ch vào ngày 25/3/2023 tại quán cà phê Home 2 (thuộc xã Diên A, huyện D K) để kiểm tra giấy tờ và làm hồ sơ.

Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2023, anh Ch điều khiển xe môtô hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 79C1-655.11 chở vợ là chị Phan Thị Mỹ D đến quán cà phê Home 2. Tại đây, Ch và D gặp Ng đi cùng Nguyễn Kiều Ngọc Q; Ng giới thiệu mình là nhân viên ngân hàng cho vay tài chính Fecreit và yêu cầu anh Chánh đưa giấy đăng ký xe, Căn cước công dân để kiểm tra, làm thủ tục vay tiền. Qua kiểm tra thấy anh Ch bị nợ xấu, giấy đăng ký xe và Căn cước công dân không trùng tên (giấy đăng ký xe đứng tên vợ anh Ch) nên không vay được; Ng hướng dẫn anh Ch đến cửa hàng Thế giới di động mua góp sản phẩm, anh Ch đồng ý. Do anh Ch không mang theo thẻ ngân hàng, Ng nói chị D chở Ng về nhà bà ngoại tại xã Diên T lấy thẻ ngân hàng của Ngvới mục đích khi được duyệt chuyển tiền thì chuyển vào thẻ ngân hàng của Ng sau đó đi rút đưa cho anh Ch; Q uống cà phê xong thì đi về. Sau khi lấy thẻ ngân hàng, D chở Ng quay lại quán cà phê Home 2; tại đây, Ng nói anh Ch đưa giấy tờ để bổ sung hồ sơ, anh Ch đưa giấy đăng ký xe và Căn cước công dân cho Ng xem rồi cất lại giấy tờ vào túi áo khoác bên trái của anh Chánh. Sau đó, anh Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79C1-655.11 chở Ng đến Cửa hàng Thế giới di động; trên đường đi, nhân viên cửa hàng Thế giới di động gọi cho Ngt yêu cầu đọc số căn cước của anh Ch và chụp hình giấy tờ xe để làm thủ tục; Ng tự lấy giấy đăng ký xe và căn Cước công dân trong túi áo khoác của anh Ch làm theo yêu cầu của nhân viên Cửa hàng Thế giới di động và cầm luôn không trả lại giấy tờ cho anh Ch. Khi đến Cửa hàng Thế giới di động (thuộc TDP Phú Lộc T 4, thị trấn D K), Ng đưa Căn cước công dân cho anh Ch và giữ lại giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 79C1-655.11; anh Ch đi vào gặp nhân viên để làm thủ tục mua góp sản phẩm, Ng đi vào sau. Lúc này, có người gọi điện thoại đòi nợ nên Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô biển kiểm soát 79C1-655.11 của anh Ch. Khi anh Ch làm thủ tục mua trả góp, nhân viên yêu cầu anh Ch đưa giấy đăng ký xe để kiểm tra; anh Ch lục túi áo khoác không thấy giấy đăng ký xe môtô biển kiểm soát 79C1-655.11 nên hỏi Ng, Ng nói "Chắc anh bỏ quên ở quán cà phê, anh đưa chìa khóa đây em chạy qua lấy cho nhanh"; tin tưởng, anh Ch đưa chìa khóa xe môtô cho Ng. Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79C1- 655.11 đến tiệm mua bán xe cũ "Hải" do ông Huỳnh H làm chủ và hỏi ông H "Chú có mua xe không", ông H nói: "có" và hỏi Ng "xe của ai", Ng trả lời "xe của con, đang kẹt tiền cần bán"; ông H kiểm tra xe, đồng

ý mua với giá 22.000.000 đồng và yêu cầu Ng đưa giấy đăng ký xe, Căn cước công dân để kiểm tra; Ng đưa giấy đăng ký xe mang tên Phan Thị Mỹ D cho ông H và nói không mang theo Căn cước công dân; Ng viết giấy bán xe cho ông H lấy tên là Phan Thị Mỹ D để ông H không nghi ngờ. Sau đó, Ng khóa tài khoản facekook và chặn mọi liên lạc với anh Ch. Số tiền bán xe, Ng trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khoảng một giờ sau, chưa thấy Ng quay lại, anh Ch gọi điện thoại cho Ng không được nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc như trên.

Tại bản kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện D K kết luận xe môtô hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ-nâu-đen biển kiểm soát 79C1-655.11 trị giá 29.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSDK ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét, ông H xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 11.000.000 đồng của bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng với phương thức trả hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến tháng 6/2024. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc Nguyễn Thị Kim Ng bồi thường cho ông Huỳnh H số tiền 10.000.000 đồng, theo phương thức: Mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 79C1-655.11 và giấy chứng nhận đăng ký xe đã trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị Mỹ D nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố và đồng ý tiếp tục trả số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh H; không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại khai nhận sự việc xảy ra đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có yêu cầu gì về phần dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh H xác nhận bị cáo đã trả số tiền 11.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục trả số tiền 10.000.000 đồng theo phương thức: Mỗi tháng trả 2.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 25/3/2023, khi anh Trần Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79C1-655.11 chở Nguyễn Thị Kim Ng đến cửa hàng thế giới di động làm thủ tục mua góp sản phẩm. Tại đây, Ngt nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Ch nên đã dùng thủ đoạn gian dối mặc dù đang cầm giấy tờ xe nhưng khi anh Ch hỏi, Ng nói dối để quên ở quán cà phê để anh Ch đưa chìa khóa xe cho Ng điều khiển đi lấy giấy tờ, rồi Ng lấy xe của anh Ch đi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định của Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 58/CT-VKSDK ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động, chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài các nhân mà bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện trả cho ông H số tiền 11.000.000 đồng;

bản thân bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; ông H xác nhận đã nhận số tiền 11.000.000 đồng của bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục trả số tiền là 10.000.000 đồng với phương thức trả hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc Nguyễn Thị Kim Ng trả cho ông Huỳnh H số tiền 10.000.000 đồng, theo phương thức: Mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 79C1-655.11 và giấy chứng nhận đăng ký xe đã trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị Mỹ D nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (10.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng trả cho ông Huỳnh H số tiền 10.000.000 đồng, theo phương thức: Mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2024 đến tháng 6/2024.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.